

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2022

Số: /BC-BCĐ

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Ban chỉ đạo các cấp đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nông thôn mới thông qua các hình thức đa dạng, phong phú được Đài phát thanh – truyền hình tỉnh Điện Biên, Báo Điện Biên Phủ phát hàng tuần, trong đó: Trên kênh sóng phát thanh, truyền hình sản xuất 1.252 tin bài tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, phần lớn các tin bài được biên tập, biên dịch ra tiếng Thái, tiếng Mông; thực hiện 52 chuyên mục “Nông thôn mới” trên trang thông tin điện tử dienbientv.vn và sản xuất 52 Chương trình “Nông thôn mới”... Duy trì hoạt động thường xuyên Trang thông tin điện tử NTM tỉnh tại địa chỉ <http://nongthonmoi.dienbien.gov.vn>, (trung bình 1.200 lượt người/tháng truy cập) và Trang thông tin điện tử OCOP Điện Biên tại địa chỉ <http://ocop.dienbien.gov.vn> (trung bình có 425 lượt người/tháng truy cập). Nhờ làm tốt công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền, vận động nên nhiều chủ trương, chính sách và các mô hình, cách làm hay đã đến được các địa phương và người dân; nhân dân đã tích cực tham gia và tự nguyện hiến đất, tham gia ngày công để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh và đạt chuẩn các tiêu chí NTM; đồng thời quảng bá các sản phẩm OCOP đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

Trong năm 2021, UBND tỉnh khen thưởng kịp thời cho 09 chủ thể đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) năm 2021.

2. Kiện toàn hệ thống tổ chức chỉ đạo thực hiện Chương trình

Thực hiện Văn bản số 1836/BNN-VPĐP ngày 31/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 963/UBND-KTN ngày 08/4/2021 chỉ đạo các địa phương tiếp tục kế thừa, kiện toàn trên cơ sở bộ

máy đã được hình thành trong giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Các địa phương chủ động kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo cấp huyện, xã và Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện; 115/115 xã đã bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi Chương trình xây dựng nông thôn mới để đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

3. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương; UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên trong năm 2021 đã ban hành các Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới. Các địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình NTM năm 2021; Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2021.

(Chi tiết kèm theo Phụ biểu số 01)

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình

- *Cấp tỉnh:* Trong năm 2021, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, các Sở, ban ngành đã thực hiện tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP); tập huấn 01 lớp kỹ năng Livestream tiếp thị và bán hàng; 02 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực cho án bộ hợp tác xã nông nghiệp với 40 học viên tham gia, 03 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với số lượng 88 học viên tham gia (dạy nghề kỹ thuật trồng và quản lý dịch hại trên cây ngô; kỹ thuật nuôi cá nước ngọt; kỹ thuật trồng thâm canh cây ăn quả); 06 lớp tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực xây dựng đời sống văn hóa thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới với 180 học viên; 01 lớp nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; In ấn hơn 19.600 tờ gấp pháp luật về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận trong nông thôn mới.

- *Cấp huyện:* Tổ chức 26 lớp tập huấn đào tạo nghề cho lao động nông thôn với số lượng 880 học viên tham gia. Với các nội dung: Kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm; Phòng trừ bệnh cho lợn; trồng và bảo quản sơ chế biến nấm; kỹ thuật trồng và chăm sóc cây thanh long...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Tiêu chí Quy hoạch: Giai đoạn 2016-2020, 115/115 xã đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xã nông thôn mới đạt 100% so với mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, việc rà soát, điều chỉnh và cắm mốc quy hoạch vẫn chưa được thực hiện do thiếu kinh phí.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) *Kết quả chung toàn tỉnh về xây dựng cơ sở hạ tầng*

- Tiêu chí số 2 Giao thông (*Tổng hợp báo cáo các địa phương*): Năm 2021, đã triển khai thực hiện 80 công trình; Trong đó, làm mới 53,201 km với tổng kinh phí 107.165 triệu đồng; Nâng cấp, sửa chữa 98,892 km với tổng kinh phí 129.471 triệu đồng, nguồn vốn thực hiện từ các nguồn (Ngân sách trung ương hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi, vốn bảo trì đường bộ, ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác). Đến nay, có 100% xã đã có đường ô tô đến trung tâm xã; Trong đó, có 109 xã có đường ô tô đến trung tâm đảm bảo đi lại quanh năm và còn 06 xã chỉ đi được mùa khô. **Tính đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 62 xã đạt tiêu chí số 02 về giao thông, đạt 53,91%, tăng 08 xã so với năm 2020¹.**

- Tiêu chí 3 Thủy lợi (*Tổng hợp báo cáo của các địa phương*): Năm 2021 thực hiện 171 công trình, dự án, bằng các nguồn vốn (Công ích thủy lợi, đấu giá sử dụng đất, các nguồn vốn khác). Trong đó, làm mới 1,199 km với kinh phí 1.960 triệu đồng; nâng cấp, sửa chữa 4,654 km, kinh phí 500 triệu đồng. Các công trình thủy lợi đã đảm bảo cung cấp nước tưới trồng trọt và nuôi trồng thủy sản. **Đến nay, toàn tỉnh có 111/115 xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi, đạt 96,52%.**

- Tiêu chí số 4 về Điện: Đến hết năm 2021, tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện toàn tỉnh đạt 90,03%; **có 67/115 xã đạt tiêu chí số 4 về điện, đạt 58,26%, tăng 06 xã so với năm 2020².**

- Tiêu chí số 5 về Trường học (*Theo số liệu báo cáo của các địa phương*): Năm 2021, nâng cấp, sửa chữa 10 công trình, bằng nguồn vốn ngân sách địa phương, ngân sách sự nghiệp giáo dục với tổng kinh phí 45.284 triệu đồng. Toàn tỉnh, có 7.529 phòng học, 1.266 phòng học bộ môn, 3.304 phòng nội trú học sinh, 1.810 phòng công vụ giáo viên; Trong đó, có 8.863/13.865 phòng kiên cố (chiếm tỷ lệ 63,92%). **Số xã đạt tiêu chí số 5 về trường học là 76/115 xã, đạt 66%, tăng 13 xã so với năm 2020³.**

- Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa: Toàn tỉnh, có 87/115 xã có nhà văn hóa, 717 nhà văn hóa thôn, bản. Trong đó, 87/115 xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã; 62 xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định; 11 xã tỷ lệ 100% thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. **Đến nay, có 74/115 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, đạt 64,34%, tăng 08 xã so với năm 2020⁴.**

¹Gồm: xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo; xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa; xã Na Son, huyện Điện Biên Đông; xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ; xã Mường Pồn, Pa Thơm, Hẹ Muông, Phu Luông, huyện Điện Biên.

²Gồm: xã Sá Tổng, huyện Mường Chà; xã Na Son, Điện Biên Đông; xã Phìn Hồ, Vàng Đán, huyện Nậm Pồ; xã Mường Toong, huyện Mường Nhé; xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo.

³Gồm: xã Tênh Phong, Nà Tông, huyện Tuần Giáo; xã Mường Tùng, huyện Mường Chà; xã Tủa Thàng, huyện Tủa Chùa; xã Pú Nhi, Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông; xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng; xã Leng Su Sìn, Mường Toong, Nậm Kè, huyện Mường Nhé; xã Na U, Na Tông, Phu Luông, huyện Điện Biên.

⁴ Gồm: xã Mường Khong, Tuần Giáo; xã Sính Phình, Huổi Sớ, huyện Tủa Chùa; xã Hua Thanh, Hẹ Muông, Na Tông, Phu Luông, huyện Điện Biên.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại: Số chợ ở địa bàn nông thôn toàn tỉnh là 18 chợ. **Đến nay, có 105/115 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại, đạt 91%; tăng 03 xã so với năm 2020⁵.**

- Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông: Toàn tỉnh, có 115/115 xã đạt chỉ tiêu xã có điểm phục vụ bưu chính, 104/115 xã đạt chỉ tiêu xã có dịch vụ viễn thông, internet, 80/115 xã đạt chỉ tiêu xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản, 115/115 xã đạt chỉ tiêu xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. **Đến nay, có 103/115 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, đạt 89,56%, tăng 12 xã so với năm 2020⁶.**

- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: Chất lượng nhà ở (nhà ở kiên cố và bán kiên cố), khu vực nông thôn trong tỉnh được cải thiện và tăng lên. **Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư là 56/115 xã, đạt 48,7%, tăng 10 xã so với năm 2020⁷.**

b) Đánh giá chung về mức độ đạt tiêu chí quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, những tiêu chí thấp và nguyên nhân:

Đối với các tiêu chí về giao thông, điện, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư, tỷ lệ đạt của các xã vẫn còn thấp.

Nguyên nhân: Vì các tiêu chí này đòi hỏi nguồn lực lớn song nguồn ngân sách Nhà nước hạn chế, nguồn ngân sách địa phương chưa bố trí được. Huy động trong nhân dân chủ yếu là hiến đất, ngày công lao động.

3. Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Tiêu chí thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2021 ước đạt 20,5 triệu đồng/người/năm; **có 24/115 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập, đạt 20,87%.**

- Tiêu chí lao động có việc làm: Toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 9.036 lao động, đạt 102,68% so với KH năm, bằng 95,76% so với năm 2020. **Toàn tỉnh, có 115/115 xã đạt tiêu chí lao động có việc làm chiếm 100% tổng số xã.**

- Tiêu chí tổ chức sản xuất: Ước đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 186 HTX nông nghiệp (có 75 HTX hoạt động hiệu quả), có 13 HTX ứng dụng công nghệ cao; 05 HTX ứng dụng kỹ thuật canh tác, nuôi trồng bảo quản; 03 HTX ứng dụng công nghệ tự động hóa; 03 HTX ứng dụng công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp và 02 HTX sản xuất hữu cơ; 03 HTX liên kết sản xuất theo chuỗi. Các hợp tác xã đã từng bước củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động. **Đến nay, có**

⁵ Gồm: xã Huổi Mí, huyện Mường Chà; xã Si Pa Phìn, Nà Bùng, huyện Nậm Pồ.

⁶ Gồm: xã Hua Thanh, Na Tông, huyện Điện Biên; xã Nậm Khăn, Pa Tần, Nậm Tin, Nậm Chua, Vàng Đán, huyện Nậm Pồ; xã Xuân Lao, Ngòi Cáy, Mường Đăng, huyện Mường Ảng; xã Huổi Mí, huyện Mường Chà.

⁷ xã Mường Tùng, Nậm Nèn, huyện Mường Chà; xã Na Sơn, Nong U, Mường Luân, huyện Điện Biên Đông; xã Vàng Đán, Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ; xã Mường Pồn, Pa Thom, huyện Điện Biên.

75/115 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất, đạt 65,21%, tăng 07 xã so với năm 2020⁸.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được các cấp ngành đặc biệt quan tâm. Cùng với việc lồng ghép triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững. Đến hết năm 2021, số hộ nghèo khu vực nông thôn là 46.486 hộ, chiếm tỷ lệ 42,03% tổng số hộ khu vực nông thôn (theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021-2025). Đến nay, có 23/115 xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo, đạt 20%, tăng 01 xã so với năm 2020⁹.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

Chất lượng giáo dục ở các ngành học, cấp học được củng cố, phát triển ổn định, hoàn thành cơ bản và duy trì vững chắc các nhiệm vụ trọng tâm. Hiện nay, có 100% đơn vị hành chính cấp xã và cấp huyện duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 1, phổ cập GDMN, phổ cập GDTH mức độ 2 và PCGD THCS mức độ 2, số đơn vị hành chính cấp xã đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3 và PCGD THCS mức độ 3 tiếp tục tăng. Toàn tỉnh đã có 129/129 xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập GDTH mức độ 2, PCGD THCS mức độ 2; có 119/129 xã, phường đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3; có 85/129 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Đến nay, có 82/115 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục, đạt 71,30%, tăng 13 xã so với năm 2020¹⁰.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Y tế cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư thực hiện, chất lượng chăm sóc y tế cho người dân nông thôn được nâng lên, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đồng thời tích cực vận động người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế là trên 98,9%. Đến nay, có 83/115 xã đạt tiêu chí số 15 về y tế, đạt 72,17%, tăng 08 xã so với năm 2020¹¹.

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng được đa dạng hóa và đẩy mạnh. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tiếp tục được triển khai sâu rộng, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư. Đến nay, có 85/115 xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa, đạt 73,91%, tăng 11 xã so với năm 2020¹².

⁸Gồm: xã Chiềng Sinh, Mùn Chung, Mường Mùn, huyện Tuần Giáo; xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà; xã Tìa Đình, Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông; xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ; xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé; xã Na Tông, Phu Luông, huyện Điện Biên.

⁹xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ.

¹⁰ Gồm: xã Tỏa Tinh, Tênh Phong, Mùn Chung, huyện Tuần Giáo; xã Hừa Ngải, Huổi Mí, huyện Mường Chà; xã Keo Lô, Háng Lìa, Tìa Đình, Chiềng Sơ, Xa Dung, huyện Điện Biên Đông; xã Nà Khoa, Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ; xã Ngồi Cáy, huyện Mường Ảng.

¹¹ Gồm: xã Huổi Lèng, Hừa Ngải, Huổi Mí, huyện Mường Chà; xã Xá Nhè, Trung Thu, Tả Sin Thàng, huyện Tủa Chùa; xã Pá Khoang, Thành phố Điện Biên Phủ; xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ.

¹²Gồm: xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo; xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà; xã Phi Nhừ, huyện Điện Biên Đông; xã Si Pa Phìn, Na Cô Sa, Vàng Đán, huyện Nậm Pồ; xã Sen Thượng, Leng Su Sin, Mường Nhé, Quảng Lâm, huyện Mường Nhé; xã Pa Thom, huyện Điện Biên.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề

Công tác bảo vệ môi trường nông thôn và đảm bảo an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các địa phương đã tích cực thực hiện, chủ động xây dựng các khu thu gom rác tập trung; tích cực tuyên truyền tới người dân và các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường có 100/115 xã đạt; xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp có 78/115 xã đạt; mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc có 88/115 xã đạt; Chất thải rắn, nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất, kinh doanh được thu gom xử lý theo quy định có 70/115 xã đạt; Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường có 61/115 xã đạt. **Đến nay, toàn tỉnh có 69/115 xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm, đạt 60%, tăng 22 xã so với năm 2020¹³.**

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

Cấp xã đã rà soát đội ngũ cán bộ theo quy chuẩn và thực hiện công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ, cử các cán bộ đi học các lớp về hành chính, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp tập huấn xây dựng nông thôn mới. Thông qua hoạt động xây dựng nông thôn mới để nâng cao năng lực tổ chức quản lý điều hành chương trình. Đến nay, số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 2.110/2.317/115 xã; 115/115 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị; Đảng bộ (chi bộ) xã, chính quyền xã đạt trong sạch vững mạnh 64/115 xã đạt; Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên 101/115 xã; số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định 94/115 xã đạt. Số xã đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình 73/115 xã. **Đến nay, toàn tỉnh, có 76/115 xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt 66,09%, tăng 17 xã so với năm 2020¹⁴.**

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Công tác quốc phòng và an ninh trật tự xã hội nông thôn tiếp tục được củng cố và giữ vững, các địa phương đã thực hiện tốt và có hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, chủ động giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn, làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, chú ý giải quyết đơn khiếu

¹³ Gồm: xã Tênh Phong, Quài Cang, Mùn Chung, Nà Tòng, Mường Mùn, huyện Tuần Giáo; xã Sa Lông, Pa Ham, Huổi Mí, Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà; xã Na Son, Pú Hồng, Tia Đình, huyện Điện Biên Đông; xã Nậm Khăn, Pa Tần, Na Cô Sa, Nậm Nhừ, Nà Khoa, Nậm Tin, Nậm Chua, Vàng Đán, Nà Búng; xã Ảng Cang, Ảng Tờ, huyện Mường Ảng; xã Hua Thanh, huyện Điện Biên.

¹⁴ Gồm: xã Chiềng Đông, Chiềng sinh, Mường Khong, Tênh Phong, Phình Sáng, Ta Ma, Pu Xi, huyện Tuần Giáo; xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa; xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông; xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ; xã Pá Mỳ, huyện Mường Nhé; xã Hua Thanh, Na Ư, Hẹ Muông, Na Tông, Mường Lói, Phu Luông, huyện Điện Biên.

nại tại địa phương, cơ sở không để vượt cấp. **Số xã đạt chuẩn về tiêu chí số 19 quốc phòng và an ninh là 106/115 xã, đạt 92,17%, tăng 01 xã so với năm 2020¹⁵.**

11. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

a) *Tổng nguồn vốn huy động, phân bổ năm 2021 là: 807.227 triệu đồng;*

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp): 4.210 triệu đồng
- Ngân sách địa phương (vốn xổ số): 30.000 triệu đồng
- Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án: 160.000 triệu đồng
- Vốn tín dụng: 584.118 triệu đồng
- Cộng đồng dân cư đóng góp: 28.899 triệu đồng

b) *Kết quả phân bổ vốn ngân sách Trung ương*

Năm 2021, tỉnh Điện Biên được phân bổ kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 4.210 triệu đồng. Tỉnh đã thực hiện phân bổ vốn cho các sở, ngành và các địa phương đảm bảo theo quy định của Trung ương.

c) *Kết quả sử dụng, giải ngân nguồn vốn*

Nguồn vốn sự nghiệp đã giải ngân được 3.463/4.210 triệu đồng, đạt 82,25% kế hoạch giao.

(Chi tiết kèm theo Phụ biểu số 02,03)

c) *Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản*

Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh Điện Biên không còn nợ đọng kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

d) *Đánh giá chung về công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực*

Tỉnh Điện Biên thực hiện phân bổ chi tiết nguồn vốn Trung ương (vốn sự nghiệp) hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị đảm bảo theo định mức, tiêu chí và hướng dẫn của Bộ, ngành, đồng thời UBND tỉnh cũng đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở, đơn vị triển khai thực hiện quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, trọng tâm; bên cạnh đó tỉnh cũng đã làm tốt công tác chủ động huy động vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, huy động đóng góp từ cộng đồng dân cư theo điều kiện thực tế.

Tuy nhiên các nguồn lực huy động cho đầu tư xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng được khối lượng, nhiệm vụ yêu cầu của Chương trình; nguồn vốn chủ yếu từ ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình và nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ các Chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn khu vực nông thôn tỉnh; tỉnh Điện Biên có 101 xã đặc biệt khó khăn; 7/10 đơn vị cấp huyện là huyện nghèo nên việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp; cộng đồng dân cư

¹⁵xã Mường Tùng, huyện Mường Chà.

rất hạn chế; người dân chủ yếu đóng góp xây dựng nông thôn mới thông qua hiến đất, tham gia lao động trực tiếp vào các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn mới.

12. Kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới

Đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có huyện nào đạt huyện nông thôn mới.

Xã nông thôn mới: Đến hết năm 2021, toàn tỉnh phấn đấu 44 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (có 21 xã đạt chuẩn NTM16 và 23 xã cơ bản đạt chuẩn NTM17), chiếm 38,26% trên tổng số xã trên địa bàn tỉnh; **Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí có 04/115 xã**; Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí có 39/115 xã; Số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí có 28/115 xã; **Số tiêu chí bình quân đến hết năm 2021 ước đạt 13,10 tiêu chí/xã, tăng 1,35 tiêu chí/xã so với năm 2020**. Trong đó, Thị xã Mường Lay 19 tiêu chí/xã, Thành phố Điện Biên Phủ 17,8 tiêu chí/xã, huyện Điện Biên 17 tiêu chí/xã, huyện Mường Chà 13,82 tiêu chí/xã, huyện Tuần giáo 13,78 tiêu chí/xã, huyện Điện Biên Đông 11,77 tiêu chí/xã, huyện Mường Ảng 11,67 tiêu chí/xã, huyện Nậm Pồ 11,53 tiêu chí/xã, huyện Mường Nhé 9,64 tiêu chí/xã, huyện Tủa Chùa 9,55 tiêu chí/xã.

Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu: **Đến nay xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên mới đạt 13/16 tiêu chí, theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**.

Kết quả thực hiện Đề án 29 xã biên giới: Đến nay, đã có 06 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới¹⁸, đạt 85,71% so với mục tiêu Đề án, 09 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 10 xã đạt 10-14 tiêu chí; 04 xã đạt từ 5-9 tiêu chí; Số tiêu chí bình quân đạt 14,14 tiêu chí/xã, đạt 92,14% kế hoạch Đề án, Trong đó, huyện Điện Biên 15,92 tiêu chí/xã, huyện Mường Chà 16 tiêu chí/xã, huyện Nậm Pồ 12,38 tiêu chí/xã, huyện Mường Nhé 12 tiêu chí/xã.

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản: **Đến hết năm 2021, trên địa bàn toàn tỉnh đã công nhận 83 thôn, bản¹⁹, trong đó: có 34 "Thôn, bản nông thôn kiểu mẫu" và 49 "Thôn, bản nông thôn mới"**.

(Chi tiết kèm theo Phụ biểu số 04, 05, 06)

13. Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Toàn tỉnh, có 44 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh²⁰ (trong đó, có 02 sản phẩm đạt 4 sao và 42 sản phẩm 3 sao); Các sản phẩm OCOP đã cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

¹⁶ Thanh Nưa, Thanh Hưng, Thanh Luông, Thanh Chăn, Thanh Yên, Noong Luông, Sam Mứn, Pom Lót, Noong Hẹ, Thanh An, Thanh Xương, Ngúa Ngam, huyện Điện Biên; Thanh Minh, Nà Tấu, Nà Nhạn, Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ; Lay Nưa, thị xã Mường Lay; Ảng Nưa, Búng Lao, huyện Mường Ảng; Chà Nưa, huyện Nậm Pồ; Sín Thầu, huyện Mường Nhé.

¹⁷ Năm 2021, công nhận thêm 06 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: xã Si Pa Phìn - huyện Nậm Pồ; Ma Thì Hồ, Pa Ham - huyện Mường Chà; Na Sơn - huyện Điện Biên Đông; Pa Thom, Phu Luông - huyện Điện Biên.

¹⁸ Thanh Nưa, Thanh Luông, Thanh Hưng, Thanh Chăn, huyện Điện Biên; Chà Nưa, huyện Nậm Pồ; Sín Thầu, huyện Mường Nhé.

¹⁹ Huyện Điện Biên đang hoàn thiện thủ tục công nhận cho 23 thôn, bản kiểu mẫu và 05 thôn, bản nông thôn mới năm 2021.

²⁰Năm 2021, công nhận thêm được 09 sản phẩm OCOP từ 3 sao.

Đến nay, có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới có sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP gồm xã: Sam Mứn, Thanh Yên, Thanh An, Noong Hẹt, Pom Lót, Noong Luống - huyện Điện Biên; xã Lay Nưa - Thị xã Mường Lay; xã Nà Tấu - TP Điện Biên Phủ và xã Chà Nưa - huyện Nậm Pồ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được

Trong năm 2021, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cấp, các ngành và các địa phương đã tích cực chỉ đạo thực hiện toàn diện các nội dung của Chương trình và đạt một số kết quả nhất định:

Công tác tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh, triển khai sâu rộng, thu hút sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng người dân nông thôn.

Công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình được quan tâm thực hiện. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình ban hành đầy đủ, kịp thời; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả...

Kết quả thực hiện số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tính đến hết năm 2021*), toàn tỉnh đã có 21/115 xã đạt chuẩn NTM; 23/115 xã cơ bản đạt chuẩn NTM; Số tiêu chí bình quân ước đạt 13,10 tiêu chí/xã; có 83 thôn, bản nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu; các xã đạt chuẩn NTM tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, để phấn đấu được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào các năm tiếp theo; kết cấu hạ tầng thiết yếu tiếp tục được đầu tư; hệ thống chính trị được củng cố; quốc phòng an ninh trật tự được giữ vững.

Kinh tế địa phương tiếp tục phát triển, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, dân chủ ở cơ sở được phát huy; cơ cấu kinh tế, lao động tiếp tục có sự chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn tiếp tục được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Nhận thức, trách nhiệm của nhân dân được nâng lên, nhân dân đã xác định được mình là chủ thể chính trong xây dựng NTM nên đã chủ động tự giác đóng góp nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài sản chung, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

a) Hạn chế, tồn tại:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền các cấp huyện, cấp xã chưa sâu sát, thiếu quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện; việc ban hành các văn bản chỉ đạo còn chậm và chưa đầy đủ; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn cấp xã triển khai thực hiện chưa thường xuyên, liên tục.

Công tác phối hợp, giúp đỡ UBND cấp huyện, cấp xã (*theo sự phân công tại Quyết định số 1596/QĐ-BCĐ ngày 27/12/2016 của Ban chỉ đạo, Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh*) trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa được thường xuyên, liên tục và hiệu quả chưa cao.

Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch hàng năm của một số huyện còn mang tính hình thức, chưa trọng tâm, chưa xác định rõ nội dung công việc đối với các xã đạt chuẩn, xã cơ bản đạt chuẩn và các xã còn lại; chưa giao trách nhiệm và phân công cụ thể công việc gắn với công tác thi đua, khen thưởng các phòng ban, các cá nhân.

Ở một số địa phương có tư tưởng tự thỏa mãn khi có xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nên phong trào có xu hướng chững lại; việc duy trì và nâng cao chất các tiêu chí chưa được quan tâm đúng mức như: Tiêu chí thu nhập, hộ nghèo, tổ chức sản xuất, vệ sinh môi trường...; Việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư chưa được quan tâm nên nhiều công trình giao thông nông thôn, thủy lợi, nước sinh hoạt...có dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng.

Các địa phương chưa chú trọng trong việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nhất là việc hoàn thành, nâng cao chất lượng các tiêu chí về: nhà ở dân cư, tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập, hình thức tổ chức sản xuất, vệ sinh môi trường. Việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM có xu hướng chững lại.

Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân được quan tâm thực hiện tuy nhiên hiệu quả chưa cao; sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, manh mún; chưa xây dựng được nhiều chuỗi sản xuất quy mô lớn theo hướng hàng hóa bền vững.

Công tác vệ sinh môi trường nông thôn đã được chú trọng tuy nhiên hiệu quả thực hiện còn hạn chế; một số xã tình trạng rác thải, nước thải chưa được thu gom, xử lý theo quy định gây ảnh hưởng đến cảnh quan và đời sống của người dân nông thôn...

Việc huy động đóng góp của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do nhân dân vùng nông thôn có thu nhập thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, nhận thức của một bộ phận nhân dân còn nhiều hạn chế nên việc ứng dụng KHKT vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

Chế độ báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và năm về cơ quan thường trực Văn phòng Điều phối nông thôn mới còn thực hiện chưa đầy đủ, chậm tiến độ.

b) Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém

+ Nguyên nhân khách quan

Các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chưa được Chính phủ phê duyệt; việc phân bổ vốn (vốn đầu tư) thực hiện năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 chưa được giao.

Năm 2021 tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động đến tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

+ Nguyên nhân chủ quan

- Cấp xã: Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới; thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, còn tư tưởng thụ động, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; trình độ, năng lực quản lý, điều hành của cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã còn nhiều hạn chế.

- Cấp huyện: Sự quyết tâm, vào cuộc của huyện ủy, HĐND, UBND huyện trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn chưa cao; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ sở chưa thường xuyên, liên tục; bộ máy tham mưu, giúp việc thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương hoạt động hiệu quả thấp.

- Các Sở, ban, ngành tỉnh: Sự phối hợp giữa các cấp, ngành với các địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời; Công tác quản lý, theo dõi, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu chưa được sát sao như các chỉ tiêu: nhà tạm dột nát, thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo...

Phần thứ 2

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng nông thôn mới bền vững, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, phát triển nông nghiệp theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, tạo liên kết chuỗi gắn với phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ; phát triển văn hóa giàu bản sắc dân tộc; môi trường sinh thái được đảm bảo; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Duy trì giữ vững, nâng cao các tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu nâng cao các tiêu chí để đề nghị cấp có thẩm quyền xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 330/QĐ-UBND 14/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên trong thời gian tới.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến hết năm 2022, toàn tỉnh có thêm **08 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới**²¹, nâng tổng số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn NTM trên địa bàn toàn tỉnh lên 57 xã; phấn đấu xã Thanh Hưng (huyện Điện Biên) được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số tiêu chí bình quân đạt 13,87 tiêu chí/xã; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 85,55%; Thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn ước đạt 21,5 triệu đồng/người/năm; Tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm **còn 38%**; Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 99%.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Xây dựng Chương trình, kế hoạch thực hiện giai đoạn năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 cụ thể, sát với tình hình thực tế; nhất là giải pháp hỗ trợ các thôn,

²¹Dự kiến các xã: Mùn Chung, Mường Mùn, huyện Tuần Giáo; Mường Lạn, Ảng Cang, huyện Mường Ảng; Noong U, Điện Biên Đông; xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé; Hẹ Muông, huyện Điện Biên; Hừa Ngải, huyện Mường Chà.

bản ở các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới để từng bước hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh... phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.

3. Triển khai thực hiện các nội dung trọng tâm của Chương trình như:

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP gắn với đẩy mạnh triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và xem đây là định hướng trọng tâm.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng thiết yếu, cơ bản ở nông thôn; có chính sách đột phá, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn; trong đó, chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn, bản nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, bài trừ hủ tục, tệ nạn xã hội để nâng cao đời sống tinh thần của người dân nông thôn. Bảo tồn và phát huy sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng ở các vùng nông thôn.

- Tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn (thu gom xử lý nước thải, chất thải, bao gói thuốc bảo vệ thực vật...) và cải tạo cảnh quan môi trường; trong đó, tập trung phát triển các mô hình thôn, bản xanh - sạch - đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch cộng đồng.

- Triển khai các giải pháp mạnh để kiểm chế và xử lý triệt để các vấn đề tội phạm liên quan đến ma túy, tình hình phức tạp của truyền đạo trái phép; nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình tự quản đảm bảo giữ vững an ninh trật tự xã hội thông qua phát huy vai trò của các trưởng bản, người đứng đầu dòng họ.

4. Tăng cường nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo; trong đó nâng cao hiệu quả của đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các Chương trình/Đề án cụ thể trên địa bàn. Đồng thời quan tâm, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp, nhất là ở cấp xã, thôn để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách sáng tạo, đột phá phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng; thực hiện tốt công tác cán bộ cơ sở, tăng cường điều động, luân chuyển cán bộ có năng lực giữ vị trí chủ chốt ở huyện, xã khó khăn để tạo sự chuyển biến trong triển khai Chương trình.

5. Thường xuyên tăng cường đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình gắn với rà soát, nghiên cứu và đề xuất ban hành các cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

6. Kiện toàn Bộ máy tham mưu giúp việc của Chương trình theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, hiệu quả; tổ chức Văn phòng thực hiện các Chương trình MTQG (có tổ chức, biên chế riêng) để tham mưu cho Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG quản lý, triển khai có hiệu quả Chương trình.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ

Sớm ban hành phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Quan tâm ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ các thôn, bản, xã đặc biệt khó khăn, biên giới để hỗ trợ địa phương trong xây dựng nông thôn mới.

Đề nghị phân bổ nguồn lực Ngân sách Nhà nước cho các địa phương không quy định hệ số để các địa phương tự phân bổ theo các mục tiêu của tỉnh đề ra. Trong đó, ưu tiên tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển các tiêu chí về cơ sở hạ tầng thiết yếu ở cấp thôn, bản (như giao thông, điện, nước sinh hoạt và hạ tầng sản xuất nông nghiệp).

2. Đề xuất với Ban chỉ đạo Trung ương

Kiện toàn và thống nhất Bộ máy tham mưu giúp việc cho Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng chuyên trách (có tổ chức và bố trí biên chế riêng) để tham mưu hiệu quả Chương trình; bố trí 01 biên chế chuyên trách ở cấp xã để triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới – OCOP.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- BCD các CT MTQG TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh_(đ/c Tiến);
- VPĐPNTM TW;
- Thành viên BCĐCCTMTQ tỉnh;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPĐPNTM tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Bùi Minh Hải**